

TIN HỌC

1/ BÙI, CÔNG CƯỜNG. Hệ mờ, mạng noron và ứng dụng : Tuyển tập các bài giảng / Bùi Công Cường, Nguyễn Doãn Phước (chủ biên) / . - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2001. - 244tr. ; 21cm

Tóm tắt: Kiến thức cơ bản của hệ mờ. Lý thuyết tập và công nghệ tính toán mềm. Logic mờ và các ứng dụng. Điều khiển ước lượng và mô hình trên cơ sở điều khiển mờ...

Ký hiệu môn loại: 006

Số ĐKCB: Kho Đọc Mở: DM.013304

2/ BÙI, HỮU MẠNH. Hướng dẫn sử dụng MapInfo professional version 7.0 / Bùi Hữu Mạnh . - Hà Nội: Khoa học và Kỹ thuật, 2006. - 394tr. : hình vẽ ; 30cm

Tóm tắt: Giới thiệu cách sử dụng phần mềm MapInfo Professional Version 7.0: cách thức cài đặt, cách chuyển bản đồ giấy thành bản đồ số trong MapInfo. Các chức năng chính của MapInfo, các hàm số, hệ qui chiếu...

Ký hiệu môn loại: 005.3

Số ĐKCB: Kho Đọc Mở: DM.013277

3/ BÙI, THẾ DUY. Đồ hoạ máy tính / Bùi Thế Duy . - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009. - 217tr: minh họa ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về đồ hoạ máy tính. Các khái niệm cơ bản, các thuật toán mảnh hoá. Các thuật toán cắt xén. Các phép chiếu và phép biến đổi

Ký hiệu môn loại: 006.6

Số ĐKCB: Kho Đọc Mở: DM.013330

4/ HÀ, QUANG THUY. Giáo trình nguyên lý các hệ điều hành / Hà Quang Thuy . - In lần thứ 3. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2009. - 154tr. : bảng ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu chung về hệ điều hành. Điều khiển dữ liệu, điều khiển bộ nhớ, điều khiển CPU và quá trình. Một số nét về hệ thống máy tính đa xử lý và hệ điều hành phân tán

Ký hiệu môn loại: 005.4

Số ĐKCB: Kho Đọc Mở: DM.013331

5/ HOÀNG, KIẾM. Thuật giải di truyền : Cách giải tự nhiên các bài toán trên máy tính / Hoàng Kiếm (ch.b), Lê Hoàng Thái / . - Hà Nội : Giáo dục, 2000. - 179tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về thuật giải di truyền, những giai đoạn cần thực hiện để giải quyết vấn đề bằng thuật giải di truyền, giải bài toán tối ưu theo phương pháp thuật giải di truyền v.v...

Ký hiệu môn loại: 005.1

Số ĐKCB: Kho Đọc Mở: DM.013334

6/ HỒ, ĐẮC PHƯƠNG. Giáo trình nguyên lý hệ điều hành / Hồ Đắc Phương . - Hà Nội : Giáo dục, 2009. - 271tr. : minh họa ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu về cấu tạo và nguyên lý hoạt động của hệ điều hành. Sử dụng hệ điều hành, cấu trúc hệ điều hành. Quản lý tiến trình, thiết bị và quản lý bộ nhớ, bộ nhớ ảo, hệ thống file và chương trình cài đặt kiểm soát hệ điều hành

Ký hiệu môn loại: 005.4

Số ĐKCB: Kho Đọc Mở: DM.013290

7/ HỒ, THUẦN. Các hệ cơ sở dữ liệu lí thuyết và thực hành. T.1 / Hồ Thuần chủ biên, Hồ Cẩm Hà . - In lần thứ 2. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 215tr. : hình vẽ ; 30cm

Tóm tắt: Trình bày các khái niệm và thuật toán cơ sở của quản trị cơ sở dữ liệu (CSDL) gồm: Mô hình dữ liệu thực thể - liên kết, dữ liệu quan hệ, ngôn ngữ SQL, tổ chức vật lí của CSDL, xử lí và tối ưu hoá các câu hỏi.

Ký hiệu môn loại: 005

Số ĐKCB: Kho Đọc Mở: DM.013492

8/ LÊ, TẤN HÙNG. Kỹ thuật đồ họa / Lê Tấn Hùng, Huỳnh Quyết Thắng . - In lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2004. - 355tr. : hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Tổng quan về kĩ thuật đồ họa; Giải thuật xây dựng các thực thể cơ sở. Các giải thuật đồ họa cơ sở. Các phép biến đổi đồ họa. Cấu trúc hệ đồ họa điểm và hệ đồ họa phân cấp....

Ký hiệu môn loại: 006.6

Số ĐKCB: Kho Đọc Mở: DM.013348

9/ LÊ, TIẾN VƯƠNG. Nhập môn cơ sở dữ liệu quan hệ / Lê Tiến Vương . - Tái bản lần thứ 5. - Hà Nội : Thống kê, 2000. - 199tr. ; 21cm

Ký hiệu môn loại: 005.7

Số ĐKCB: Kho Đọc Mở: DM.012888-12890, DM.013303

10/ NGUYỄN, THỊ THANH TRÚC. Giáo trình thiết kế và lập trình Web với ASP / Nguyễn Thị Thanh Trúc, Mai Xuân Hùng, Phạm Phú Hội (biên soạn); Hoàng Kiếm (hiệu đính) . - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2005. - 225tr. : minh họa ; 21cm

Tóm tắt: Những kiến thức cơ bản về mạng máy tính. Lập trình Web với ngôn ngữ HTML. Ngôn ngữ kịch bản VB Script và Java Script. Lập trình web động với ngôn ngữ lập trình ASP...

Ký hiệu môn loại: 005

Số ĐKCB: Kho Đọc Mở: DM.013333

11/ NGUYỄN, THÚC HẢI. Mạng máy tính và các hệ thống mở / Nguyễn Thúc Hải . - Hà Nội : Giáo dục, 1999. - 299tr. ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu những khái niệm cơ bản về mạng máy tính, giới thiệu chi tiết từng tầng trong mô hình tham chiếu 7 tầng của ISO về nối kết các hệ thống mở, các kỹ thuật mạng cục bộ. Giới thiệu mở đầu về Internet các dịch vụ thông tin trên Internet. Mạng tích hợp dịch vụ số (ISDN)

Ký hiệu môn loại: 004.6

Số ĐKCB: Kho Đọc Mở: DM.013335

12/ NGUYỄN, VĂN VY. Giáo trình phân tích thiết kế các hệ thống thông tin / Nguyễn Văn Vy . - Hà Nội: Giáo dục, 2010. - 271tr. : hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày phương pháp luận phát triển hệ thống thông tin. Khảo sát hiện trạng, xác định yêu cầu hệ thống. Mô hình nghiệp vụ của hệ thống. Mô hình hoá quá trình xử lý, logic tiến trình, mô hình dữ liệu quan niệm. Thiết kế mô hình dữ liệu logic, cơ sở dữ liệu vật lý, hệ thống chương trình, các hệ thống phân tán

Ký hiệu môn loại: 003

Số ĐKCB: Kho Đọc Mở: DM.013312

13/ NGUYỄN, VĂN VY. Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin hiện đại : Hướng cấu trúc - Hướng đối tượng / Nguyễn Văn Vy / . - Hà Nội : Thống kê, 2002. - 361tr. : hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Trình bày những vấn đề cơ bản về hệ thống thông tin, phát triển và môi trường phát triển hệ thống thông tin. Phân tích, xác định yêu cầu hệ thống, mô hình hóa tiến trình, logic tiến trình, dữ liệu quan niệm. Thiết kế logic và thiết kế vật lý

Ký hiệu môn loại: 003

Số ĐKCB: Kho Đọc Mở: DM.013311

14/ PHAN, XUÂN MINH. Lý thuyết điều khiển mờ / Phan Xuân Minh, Nguyễn Doãn Phước . - In lần thứ 3, có sửa đổi và bổ sung. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2002. - 232tr. : hình vẽ ; 21cm

Tóm tắt: Khái niệm về tập mờ. Tính phi tuyến của hệ mờ. Điều khiển mờ. Hệ mờ lai và hệ mờ thích nghi. Tính ổn định của hệ điều khiển mờ. Phần mềm Winfact. Điều khiển mờ và mạng nơron

Ký hiệu môn loại: 003

Số ĐKCB: Kho Đọc Mở: DM.013332

15/ SALOMAA, ARTO. Nhập môn tin học lý thuyết tính toán và các ôôtomat / Arto Salomaa . - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1992. - 404tr. ; 21cm. - (Bộ Bách khoa về toán và các ứng dụng)

Tóm tắt: Tính toán được và các hàm đệ quy, ngôn ngữ hình thức, ôôtomat, độ phức tạp tính toán và mật mã họ

Ký hiệu môn loại: 004

Số ĐKCB: Kho Đọc Mở: DM.013323

16/ TRẦN, ĐỨC QUANG. Trình biên dịch thiết kế và cài đặt / Trần Đức Quang . - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh, 2002. - 474tr. : minh học ; 21cm

Tóm tắt: Nêu lên tổng quan về Trình Biên Dịch; Phân tích từ vựng; xây dựng thể phân từ vựng; phân tích cú pháp từ trên xuống và từ dưới lên; phân tích cú pháp LALR; môi trường lúc thực thi

Ký hiệu môn loại: 005.4

Số ĐKCB: Kho Đọc Mở: DM.013292

17/ TRỊNH, QUỐC TIẾN. Hướng dẫn sử dụng Windows Server 2008 toàn tập / Trịnh Quốc Tiến . - Hà Nội : Nxb. Hồng Đức, 2008. - 416tr. : minh họa ; 21cm

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về các tình huống sử dụng khác nhau của Windows Server 2008. Trình bày chi tiết những tính năng và cải tiến mới trong

Windows Server 2008, các công cụ để quản lí tính năng này, hướng dẫn lập trình để quản trị hệ điều hành Windows Server 2008 trong các công ty và doanh nghiệp

Ký hiệu môn loại: 005

Số ĐKCB: Kho Đọc Mở: DM.013344